

Số: /QĐ-BKHHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH**Về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia****BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BKHHCN ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BKHHCN ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia;

Trên cơ sở đề nghị của Bộ Xây dựng tại Công văn số 12218/BXD-KHCNMT&VLXD ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Bộ Xây dựng đề nghị công bố 37 TCVN lĩnh vực đường sắt;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố 37 Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) sau đây:

- TCVN 14552-1:2025 Ứng dụng đường sắt – Tà vẹt và tấm đỡ bằng
ISO 22480-1:2022 bê tông cho đường ray – Phần 1: Yêu cầu chung
- TCVN 14552-2:2025 Ứng dụng đường sắt – Tà vẹt và tấm đỡ bằng
ISO 22480-2:2022 bê tông cho đường ray – Phần 2: Tà vẹt dự ứng lực một khối

3. TCVN 14553-1:2025
ISO 12856-1:2022 Ứng dụng đường sắt – Tà vẹt, tấm đỡ và tà vẹt trên mặt cầu hở bằng composite polyme – Phần 1: Đặc tính vật liệu
4. TCVN 14553-2:2025
ISO 12856-2:2020 Ứng dụng đường sắt – Tà vẹt, tấm đỡ và tà vẹt trên mặt cầu hở bằng composite polyme – Phần 2: Thử nghiệm sản phẩm
5. TCVN 14553-3:2025
ISO 12856-3:2022 Ứng dụng đường sắt – Tà vẹt, tấm đỡ và tà vẹt trên mặt cầu hở bằng composite polyme – Phần 3: Yêu cầu chung
6. TCVN 14558-1:2025
ISO 22074-1:2020 Kết cấu hạ tầng đường sắt – Bộ phụ kiện liên kết ray – Phần 1: Từ vựng
7. TCVN 14558-2:2025
ISO 22074-2:2021 Kết cấu hạ tầng đường sắt – Bộ phụ kiện liên kết ray – Phần 2: Phương pháp thử lực cản dọc ray
8. TCVN 14558-3:2025
ISO 22074-3:2021 Kết cấu hạ tầng đường sắt – Bộ phụ kiện liên kết ray – Phần 3: Phương pháp thử lực chống nhổ lõi
9. TCVN 14558-4:2025
ISO 22074-4:2022 Kết cấu hạ tầng đường sắt – Bộ phụ kiện liên kết ray – Phần 4: Phương pháp thử khả năng chịu tải trọng lặp
10. TCVN 14558-5:2025
ISO 22074-5:2021 Kết cấu hạ tầng đường sắt – Bộ phụ kiện liên kết ray – Phần 5: Phương pháp thử điện trở
11. TCVN 14558-6:2025
ISO 22074-6:2021 Kết cấu hạ tầng đường sắt – Bộ phụ kiện liên kết ray – Phần 6: Phương pháp thử khả năng chống chịu trong điều kiện môi trường khắc nghiệt
12. TCVN 14558-7:2025
ISO 22074-7:2021 Kết cấu hạ tầng đường sắt – Bộ phụ kiện liên kết ray – Phần 7: Phương pháp thử lực kẹp và độ cứng chống nhổ
13. TCVN 14558-8:2025
ISO 22074-8:2022 Kết cấu hạ tầng đường sắt – Bộ phụ kiện liên kết ray – Phần 8: Phương pháp thử độ cứng theo phương thẳng đứng
14. TCVN 14559-1:2025
ISO 23300-1:2021 Kết cấu hạ tầng đường sắt – Hàn ray – Phần 1: Yêu cầu chung và phương pháp thử
15. TCVN 14560-1:2025
ISO 5735-1:2024 Kết cấu hạ tầng đường sắt – Kiểm tra ray trên đường bằng phương pháp không phá hủy – Phần 1: Yêu cầu đối với kiểm tra bằng siêu âm và các nguyên tắc đánh giá
16. TCVN 14561-1:2025
ISO 23054-1:2022 Ứng dụng đường sắt – Chất lượng hình học đường ray – Phần 1: Đặc trưng hình học đường ray và chất lượng hình học đường ray

17. TCVN 14562:2025
ISO 4975:2022 Ứng dụng đường sắt – Hệ thống hãm – Chất lượng khí nén cho các thiết bị và hệ thống khí nén
18. TCVN 14563:2025
ISO 24221:2024 Ứng dụng đường sắt – Hệ thống hãm – Yêu cầu chung
19. TCVN 14564:2025
ISO 24478:2023 Ứng dụng đường sắt – Hệ thống hãm – Từ vựng chung
20. TCVN 14565-1:2025
ISO 20138-1:2018 Ứng dụng đường sắt – Tính toán hiệu năng hãm (hãm dừng, hãm giảm tốc và hãm khi đứng yên) – Phần 1: Thuật toán tổng quát sử dụng phương pháp tính giá trị trung bình
21. TCVN 14565-2:2025
ISO 20138-2:2019 Ứng dụng đường sắt – Tính toán hiệu năng hãm (hãm dừng, hãm giảm tốc và hãm khi đứng yên) – Phần 2: Các thuật toán tổng quát sử dụng phương pháp tính toán từng bước
22. TCVN 14566:2025
ISO 25711:2025 Ứng dụng đường sắt – Từ vựng về an toàn cháy cho phương tiện giao thông đường sắt
23. TCVN 14567:2025
ISO 22163:2023
WITH AMENDMENT
1:2024 Ứng dụng đường sắt – Hệ thống quản lý chất lượng đường sắt – TCVN ISO 9001:2015 và các yêu cầu cụ thể để áp dụng trong lĩnh vực đường sắt
24. TCVN 14568:2025
ISO 22888:2020 Ứng dụng đường sắt – Khái niệm và yêu cầu cơ bản đối với việc lập kế hoạch vận hành đường sắt trong trường hợp động đất
25. TCVN 14569:2025
ISO 9879:2024 Ứng dụng đường sắt – Bảo dưỡng phương tiện giao thông đường sắt – Từ vựng
26. TCVN 14570-1:2025
ISO 9828-1:2025 Ứng dụng đường sắt – Phòng cháy chữa cháy trên phương tiện đường sắt – Phần 1: Quy định chung
27. TCVN 14571-1:2025
ISO 19659-1:2017 Ứng dụng đường sắt – Hệ thống sưởi, thông gió và điều hòa không khí cho phương tiện giao thông đường sắt – Phần 1: Thuật ngữ và định nghĩa
28. TCVN 14571-2:2025
ISO 19659-2:2020 Ứng dụng đường sắt – Hệ thống sưởi, thông gió và điều hòa không khí cho phương tiện giao thông đường sắt – Phần 2: Tiện nghi nhiệt
29. TCVN 14571-3:2025
ISO 19659-3:2022 Ứng dụng đường sắt – Hệ thống sưởi, thông gió và điều hòa không khí cho phương tiện giao thông đường sắt – Phần 3: Hiệu suất năng lượng

- | | |
|---|---|
| 30. TCVN 14572-1:2025
ISO 22749-1:2021 | Ứng dụng đường sắt – Hệ thống treo – Phần 1: Đặc tính và phương pháp thử đối với các chi tiết cơ khí - đàn hồi |
| 31. TCVN 14572-2:2025
ISO 22749-2:2021 | Ứng dụng đường sắt – Hệ thống treo – Phần 2: Quy trình phê duyệt và giám sát chất lượng đối với các chi tiết cơ khí - đàn hồi |
| 32. TCVN 14573:2025
ISO 10516:2025 | Ứng dụng đường sắt – Khối lượng tham chiếu của phương tiện |
| 33. TCVN 14574:2025
ISO 21106:2019 | Ứng dụng đường sắt – Phương pháp tính toán khả năng tái chế và thu hồi đối với phương tiện giao thông đường sắt |
| 34. TCVN 14575:2025
ISO 22752:2021 | Ứng dụng đường sắt – Cửa sổ bên thân xe cho phương tiện giao thông đường sắt |
| 35. TCVN 14576:2025
ISO 9466:2025 | Ứng dụng đường sắt – Lớp phủ cho các phương tiện giao thông đường sắt chở khách |
| 36. TCVN 14577:2025
ISO 23019:2022 | Ứng dụng đường sắt – Thiết bị mô phỏng đào tạo lái tàu |
| 37. TCVN 14578-1:2025
ISO 24675-1:2022 | Ứng dụng đường sắt – Tính toán thời gian chạy tàu để lập biểu đồ chạy tàu – Phần 1: Các yêu cầu |

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Lê Xuân Định;
- Bộ Xây dựng;
- Lưu: VT, TĐC (07).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Xuân Định